

**DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
ĐĂNG KÝ TRONG HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2024 - 2025 (TỔ CHỨC 02 ĐỢT HỌC)**  
**Ngành Công nghệ thực phẩm - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024**

| STT                                                                                                                  | NGÀNH VÀ<br>CHUYÊN NGÀNH | MSMH    | TÊN MÔN HỌC                                | TÍN<br>CHỈ | TS  | LT | BT | TL | TN | ĐA | LA | GHI CHÚ |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|--------------------------------------------|------------|-----|----|----|----|----|----|----|---------|
| <b>DANH SÁCH MÔN TỔ CHỨC HỌC ĐỢT 01 (23/06/2025 - 20/07/2025)</b>                                                    |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| 1                                                                                                                    | DH_TP                    | GS33001 | Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)                | 4          | 60  | 45 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 2                                                                                                                    | DH_TP                    | GS33002 | Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ) | 4          | 60  | 45 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 3                                                                                                                    | DH_TP                    | GS33003 | Toán A3 (Đại số tuyến tính)                | 3          | 45  | 30 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 4                                                                                                                    | DH_TP                    | GS43001 | Vật lý 1                                   | 3          | 45  | 30 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 5                                                                                                                    | DH_TP                    | GS59001 | Tin học đại cương                          | 2          | 30  | 30 | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 6                                                                                                                    | DH_TP                    | GS59002 | Thực hành Tin học đại cương                | 2          | 45  | 0  | 15 | 0  | 30 | 0  | 0  |         |
| 7                                                                                                                    | DH_TP                    | FT03002 | Quản trị sản xuất/Quản lý doanh nghiệp     | 2          | 30  | 30 | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 8                                                                                                                    | DH_TP                    | FT03007 | Hóa sinh thực phẩm                         | 3          | 45  | 30 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| <b>DANH SÁCH MÔN TỔ CHỨC HỌC ĐỢT 02 (28/07/2025 - 24/08/2025)</b>                                                    |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| 1                                                                                                                    | D23_TP                   | MI03002 | Giáo dục quốc phòng (DH)                   | 0          | 165 | 90 | 15 | 0  | 60 | 0  | 0  |         |
| 2                                                                                                                    | DH_TP                    | GS19002 | Tiếng Anh 2                                | 2          | 45  | 15 | 0  | 30 | 0  | 0  | 0  |         |
| 3                                                                                                                    | DH_TP                    | GS19004 | Tiếng Anh 4                                | 2          | 45  | 15 | 0  | 30 | 0  | 0  | 0  |         |
| 4                                                                                                                    | DH_TP                    | GS19008 | Tiếng Anh 2                                | 2          | 45  | 15 | 0  | 30 | 0  | 0  | 0  |         |
| 5                                                                                                                    | DH_TP                    | GS43002 | Vật lý 2                                   | 4          | 60  | 45 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 6                                                                                                                    | DH_TP                    | FT03010 | Toán kỹ thuật                              | 3          | 60  | 30 | 0  | 30 | 0  | 0  | 0  |         |
| 7                                                                                                                    | DH_TP                    | FT03021 | Công tác kỹ sư                             | 2          | 30  | 15 | 15 | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 8                                                                                                                    | DH_TP                    | FT03025 | Công nghệ chế biến rau quả                 | 2          | 30  | 30 | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 9                                                                                                                    | DH_TP                    | FT09031 | Công nghệ chế biến thủy sản                | 2          | 30  | 30 | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| 10                                                                                                                   | DH_TP                    | FT09034 | Công nghệ chế biến đồ hộp                  | 2          | 30  | 30 | 0  | 0  | 0  | 0  | 0  |         |
| Các môn học không có trong danh sách nhưng sinh viên có nguyện vọng đăng ký học trong học kỳ hè năm học 2024 - 2025: |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| Sinh viên đăng ký theo nguyện vọng của mình. Tối đa 3 môn học. Nếu đủ sĩ số mở lớp, Phòng Đào tạo sẽ tổ chức.        |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| 1                                                                                                                    |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| 2                                                                                                                    |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |
| 3                                                                                                                    |                          |         |                                            |            |     |    |    |    |    |    |    |         |